

Với một nền kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng, trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, Việt Nam đã và sẽ còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách. Vì thế, những năm qua, việc ưu tiên kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô được đặt lên hàng đầu trong điều hành đã chứng minh sự đúng đắn về quyết sách của Nhà nước. Kinh tế Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2014 cho thấy đà phục hồi rõ rệt, lần đầu tiên sau một thời gian dài, Việt Nam có xuất siêu, lạm phát luôn nằm trong tầm kiểm soát, giá trị đồng tiền ổn định. Thành công trên có đóng góp lớn của ngành Ngân hàng. Trong năm 2014, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) kiên định với việc điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khoá nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý, điều hành các giải pháp tín dụng linh hoạt, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng (TCTD) mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, hiệu quả, cung ứng đủ vốn cho nền kinh tế. NHNN định hướng các ngân hàng thương mại (NHTM) tiếp tục triển khai các chương trình gắn kết tín dụng ngân hàng với chính sách ngành kinh tế, chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tập trung vốn cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính

BÀN VỀ VẤN ĐỀ LÃI SUẤT VÀ TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG HIỆN NAY Ở VIỆT NAM

*Hoàng Xuân Quế**

phủ. Trên cơ sở mục tiêu, định hướng đặt ra từ đầu năm, đồng thời, bám sát diễn biến kinh tế thế giới, trong nước và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 nêu tại các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ, NHNN đã khẩn trương triển khai quyết liệt, kịp thời các nhiệm vụ được giao, góp phần kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và tái cấu trúc nền kinh tế trong năm 2014. Bài viết xin được trao đổi một số nội dung về công tác điều hành lãi suất của NHNN, mức tăng trưởng tín dụng đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, qua đó đưa ra một số khuyến nghị về chính sách.

1. Điều hành lãi suất của NHNN

Ở nước ta, trong những năm gần đây, đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008, do những khó khăn khách quan và chủ quan khác nhau của nền kinh tế, NHNN bên cạnh việc công bố lãi suất cơ bản, lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu còn công bố trần lãi suất tiền gửi một số kỳ hạn, công bố giới hạn lãi suất cho vay tối đa 5 đối tượng ưu tiên (gọi chung là lãi suất điều hành). Đồng thời, NHNN còn phối hợp

chặt chẽ giữa công cụ lãi suất với các công cụ khác như: dự trữ bắt buộc, tỷ giá, quản lý thị trường vàng và ngoại tệ... nhằm đạt được mục tiêu trong điều hành chính sách tiền tệ là kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Trong năm 2014, tính cho đến thời điểm này, NHNN đã thực hiện hai lần điều chỉnh giảm lãi suất. **Lần thứ nhất**, thực hiện vào ngày 17/3/2014 và giữ ổn định các mức lãi suất điều hành từ thời điểm đó cho đến cuối tháng 10/2014. Cụ thể: Quyết định số 496/QĐ-NHNN, điều chỉnh giảm lãi suất tái cấp vốn từ 7%/năm xuống 6,5%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 5%/năm xuống 4,5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng từ 8%/năm xuống 7,5%/năm. Quyết định số 498/QĐ-NHNN: lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 1,2%/năm xuống 1%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7%/năm xuống 6%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến

* Đại học Kinh tế quốc dân



Năm 2014, NHNN điều hành các giải pháp tín dụng linh hoạt tạo điều kiện cho các TCTD mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, hiệu quả, cung ứng đủ vốn cho nền kinh tế

dưới 6 tháng tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ 7,5%/năm xuống 6,5%/năm. Từ thời điểm này, NHNN không khống chế lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên như trước đó, mà các TCTD chủ động ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường. Quyết định số 499/QĐ-NHNN: lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với các nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm từ 9%/năm xuống 8%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm từ 10%/năm xuống 9%/năm. Quyết định số 497/QĐ-NHNN: lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng USD giảm từ 1,25%/năm xuống 1%/năm. **Lần thứ hai**, thực hiện từ ngày 29/10/2014, trên cơ sở diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng, NHNN quyết định giữ ổn định các mức lãi suất điều hành gồm lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay

qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng. Tuy nhiên, NHNN quyết định điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi tối đa bằng VND của các tổ chức, cá nhân tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài từ mức 6%/năm xuống 5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; giảm lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với một số lĩnh vực, ngành kinh tế từ mức 8%/năm xuống còn 7%/năm; giảm lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng USD của cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài từ mức 1%/năm xuống 0,75%/năm.

Nhìn vào diễn biến thị trường sau hai lần điều chỉnh lãi suất của NHNN từ đầu năm 2014 tới nay có thể thấy: *Thứ nhất*, lãi suất trên thị trường có tính chất tự điều chỉnh theo cung - cầu vốn cũng như các nhân tố khác của thị trường. Các mức lãi suất điều hành nói trên đang thể hiện rõ vai trò làm cơ sở cho lãi suất thị trường. Từ tháng 4

đến đầu tháng 10/2014, cả lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay đều giảm nhẹ với mức giảm từ 1,0% - 1,5%/năm so với cuối năm 2013, đầu năm 2014. Sau thời điểm 29/10/2014, kể từ đầu tháng 11/2014, lãi suất tiếp tục giảm 0,25% - 0,5%/năm so với trước đó. *Thứ hai*, đường cong lãi suất đã thể hiện rõ cả đối với lãi suất cho vay và lãi suất tiền gửi: kỳ hạn càng dài lãi suất càng cao. *Thứ ba*, lãi suất có sự chênh lệch nhất định giữa các nhóm NHTM tùy theo quy mô, mạng lưới, thương hiệu, cũng như nhân tố khác. Người gửi tiền, người vay tiền chủ động lựa chọn lãi suất, lựa chọn quan hệ giao dịch với NHTM tùy theo nhận thức, thông tin, tâm lý,... của mình. Tính thị trường trong lĩnh vực này đã được rõ nét.

Vốn huy động của các TCTD vẫn tăng trưởng khá, người dân vẫn tin tưởng gửi tiền vào các NHTM, tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế cơ bản được kiểm soát tốt, vốn không dịch chuyển sang kênh đầu cơ bất động sản mà có dấu hiệu khuyến khích người dân tự đầu tư kinh doanh. Đến ngày 24/10/2014,

tổng phương tiện thanh toán tăng 11,85%, huy động vốn tăng 11,88% so với cuối năm 2013; trong đó huy động vốn VND tăng 13,17% chủ yếu ở khu vực dân cư trong điều kiện mặt bằng lãi suất VND giảm cho thấy gửi tiền vào hệ thống Ngân hàng vẫn đang là kênh lựa chọn của người dân. Thanh khoản của các TCTD được đảm bảo, hoạt động của các TCTD ổn định, thị trường liên ngân hàng thông suốt, lãi suất trên thị trường nội tệ liên ngân hàng giảm và ổn định ở mức thấp.

Điều hành công cụ lãi suất được phối hợp chặt chẽ với điều hành tỷ giá, quản lý thị trường ngoại tệ và quản lý thị trường vàng, thị trường ngoại hối ổn định. Theo đó, NHNN kiên trì điều hành ổn định tỷ giá USD/VND, nhằm góp phần hạn chế nhập siêu, hạn chế tình trạng đầu cơ ngoại tệ, tác động tích cực đến vay nợ nước ngoài của Việt Nam. Trên thực tế đã không xảy ra sự dịch chuyển từ kênh tiền gửi nội tệ sang USD và vàng, nâng vị thế VND trên thị trường; trong khi đó đầu tư vào USD và vàng có nhiều rủi ro, hay không đem lại thu nhập thực tế như gửi tiết kiệm nội tệ. Đồng thời, thị trường ngoại tệ ổn định tạo điều kiện cho NHNN mua USD trong năm 2014, góp phần tăng cường quỹ dự trữ ngoại tệ quốc gia, (đạt khoảng 35 tỷ USD). Đây là mức dự trữ ngoại hối kỷ lục của Việt Nam từ trước tới nay.

2. Tăng trưởng tín dụng của hệ thống Ngân hàng đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế

Thời gian vừa qua, NHNN điều hành linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, trong đó chủ yếu qua nghiệp vụ thị trường mở để điều tiết lượng tiền cung ứng hợp lý, sẵn sàng cung ứng vốn cho nền kinh tế, hỗ trợ thanh khoản cho các TCTD. Hệ thống NHTM nỗ lực kích cầu thị trường thông qua các chương trình ưu đãi lãi suất hướng tới doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Điều này sẽ tiếp thêm nhiều nguồn vốn giá rẻ trong bối cảnh sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn hiện nay. Theo thông báo của NHNN, tín dụng những tháng gần đây đã có dấu hiệu tích cực hơn, tốc độ tăng dư nợ đang dần đạt mục tiêu đề ra. Trong sáu tháng đầu năm 2014, tín dụng tăng chậm chạp, nhưng bắt đầu tăng mạnh trong thời gian 6 tháng cuối năm, đặc biệt là vào tháng 10, tháng 11. Cụ thể tăng trưởng tín dụng hàng tháng trong năm 2014 so với cuối năm 2013 như sau:

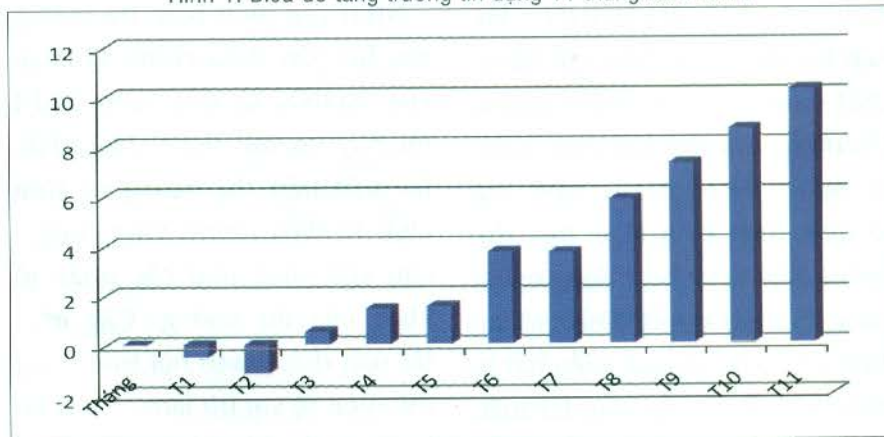
Tháng	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11
Mức tăng trưởng tín dụng (%)	-0,5	-1,16	0,52	1,43	1,52	3,72	3,68	5,82	7,26	8,63	10,22

Với mức tăng trưởng như vậy, việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng 12 - 14% năm 2014 là hoàn toàn có thể thực hiện được. (Hình 1)

Để có thể tăng trưởng tín dụng, cùng với việc nâng cao chất lượng tín dụng ở năm 2014 là vấn đề hết sức khó khăn, bởi lẽ:

Do sức cầu của nền kinh tế thấp, nợ đọng xây dựng cơ bản, nợ ngân sách chưa được giải quyết dứt điểm, còn nhiều vướng mắc trong việc xử lý tài sản đảm bảo liên quan đến nợ xấu sẽ là những “rào cản” chính cho tăng trưởng tín dụng phục vụ phát triển kinh tế. Có một thực tế là, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp còn nhiều bất cập. Nhiều doanh nghiệp với nguồn lực tài chính hạn chế, năng lực cạnh tranh còn yếu kém. Báo cáo tài chính thiếu minh bạch, không có nhiều tài sản bảo đảm tốt nên các NHTM e ngại rủi ro, chưa mạnh dạn tăng trưởng tín dụng với đồng loạt các doanh nghiệp mà chỉ tập

Hình 1: Biểu đồ tăng trưởng tín dụng 11 tháng năm 2014



Nguồn: NHNN

trung với một số doanh nghiệp tốt. Đây cũng là một trong những lý do dẫn đến việc các NHTM thắt chặt các điều kiện vay vốn, khiến rất ít các doanh nghiệp (đa phần là doanh nghiệp nhỏ và vừa) đáp ứng được điều kiện cấp tín dụng của các ngân hàng nói chung.

Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp Việt Nam còn nợ xấu, nợ thuế; kinh doanh không có lãi. Như vậy, căn cứ theo nguyên tắc tín dụng, ngân hàng rất khó cho vay. Mặt khác, “đầu ra” của nền kinh tế nước ta hiện nay cũng là một rào cản cho tăng trưởng tín dụng. Tổng cầu chưa tăng nhanh được, sức mua vẫn thấp (CPI tháng 11/2014 giảm 0,27% so với tháng 10/2014, so với tháng 12/2013 chỉ tăng 2,08%; tính chung 11 tháng đầu năm, chỉ số CPI tăng 4,3%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước trong 11 tháng đầu năm 2014 đạt 2670,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2013, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,5%¹⁾, tồn kho khá nhiều... nên doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Trước tình hình bối cảnh nền kinh tế rất khó khăn, thời gian qua, NHNN đã quyết liệt thực hiện linh hoạt, đồng bộ nhiều giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, phục hồi sản xuất kinh doanh. Cụ thể là: giãn, giảm thuế, hạ lãi suất. Lãi suất của các khoản vay cũ tiếp tục được các TCTD tích cực giảm; đến ngày 9/10/2014 dư nợ cho vay bằng VND có lãi suất trên

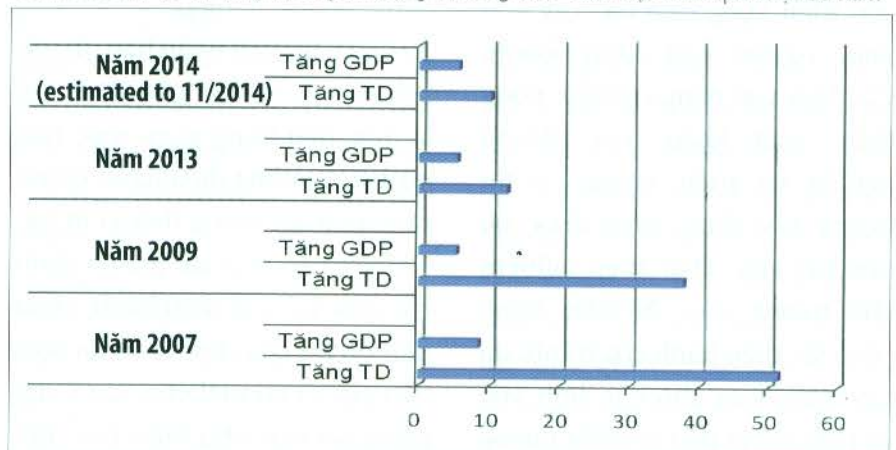
15% chiếm 4,12% tổng dư nợ cho vay VND, giảm so với tỷ trọng 6,3% cuối năm 2013; dư nợ có lãi suất trên 13%/năm chiếm 11,7% tổng dư nợ cho vay bằng VND, giảm so với tỷ trọng 19,72% cuối năm 2013²⁾. Ngày 29/10/2014, NHNN quyết định giảm lãi suất cho vay ngắn hạn và các lĩnh vực ưu tiên từ 8% xuống 7%/năm; điều chỉnh giảm lãi suất cho vay dài hạn xuống 10%. Các TCTD đều đã thực hiện theo quyết định trên của NHNN. Điều này thể hiện sự chủ động, tích cực chung tay tháo gỡ khó khăn của ngành Ngân hàng đối với cộng đồng doanh nghiệp. Trong công tác điều hành chính sách tiền tệ, lãi suất phải gánh nhiều mục tiêu như: ổn định tỷ giá, đảm bảo thanh khoản hệ thống Ngân hàng, chống đô la hoá, vừa phải làm sao hỗ trợ tăng trưởng kinh tế (đưa ra mức lãi suất tín dụng hợp lý nhất cho các doanh nghiệp)... Cùng một lúc, lãi suất phải đảm bảo tối ưu, đồng bộ các mục tiêu trên là một nhiệm vụ bất khả thi (nguyên tắc bộ ba bất khả thi). Nhờ sự điều hành linh hoạt, đồng bộ nhiều

công cụ của chính sách tiền tệ, NHNN đã đảm bảo ổn định thanh khoản cho các TCTD, sẵn sàng cung ứng vốn cho nền kinh tế, ổn định tỷ giá, giảm thiểu và tiến tới loại bỏ nguy cơ đô la hoá. Đây là những thành công rất lớn trong việc thực hiện mục tiêu về tăng trưởng tín dụng kích thích phát triển kinh tế, giải quyết khó khăn trong phát triển của nền kinh tế của NHNN đã được Chính phủ và người dân ghi nhận trong năm 2014.

3. Chính sách hướng tới nâng cao hiệu quả của vốn tín dụng

Chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng do NHNN đưa ra nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng GDP và lạm phát đạt kế hoạch đề ra. Thực tế chỉ ra rằng, tốc độ tăng GDP không chỉ phụ thuộc vào tăng trưởng tín dụng mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác. Như năm 2007, tăng trưởng tín dụng lên đến 51,39% nhưng GDP chỉ là 8,48%. Con số tương ứng của năm 2009 là 37,73% và 5,32%; năm 2013 là 12,52% và 5,42%. Năm 2014, 11 tháng đầu năm tín dụng tăng 10,22%,

Hình 2: Biểu đồ về tăng trưởng tín dụng và tăng GDP của Việt Nam qua một số năm



Nguồn: NHNN và GSO.

còn GDP cả năm dự kiến tăng 5,6% - 5,8%.(Hình 2)

Thực tế từ những số liệu cho thấy, hiệu quả tín dụng luôn là vấn đề quan trọng. Tăng trưởng tín dụng dù không cao nhưng có hiệu quả tốt thì mục tiêu vẫn cho kết quả tăng GDP đáng khích lệ. Nếu như năm 2007, để đạt 1% tăng trưởng GDP, Việt Nam cần khoảng 6% tăng trưởng tín dụng; thì năm 2013, tỷ lệ đó tương ứng là khoảng 2 - 3%. Trong năm 2014, tỷ lệ này cũng duy trì mức tương đương. Vậy nên, ngoài việc thực hiện được tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống Ngân hàng theo kế hoạch đặt ra đầu năm là 12 - 14%, vốn tín dụng ngân hàng thời gian qua còn góp phần chuyển dịch sản xuất kinh doanh, tái cơ cấu nền kinh tế. Cũng cần nhắc lại rằng, mấy năm gần đây, các chính sách được ban hành của Chính phủ luôn tạo điều kiện để các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ưu tiên có thể tiếp cận được với nguồn vốn ngân hàng. Theo đó, các NHTM tích cực, chủ động hướng dòng vốn vào sản xuất cũng như thực hiện các giải pháp cụ thể giúp doanh nghiệp còn triển vọng tiếp tục vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh. Các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, các doanh nghiệp có triển vọng, có thị trường tiêu thụ... cũng được ưu tiên vay vốn. Thực hiện nghiêm chủ trương này, NHNN trong công tác điều hành của mình, đã tập trung hơn cho các lĩnh vực ưu tiên, dòng tiền chuyển hướng vào những khu vực này một cách

rõ rệt, giúp chuyển dịch sản xuất kinh doanh và gián tiếp hỗ trợ tái cơ cấu nền kinh tế. Năm nhóm lĩnh vực ưu tiên đã được áp trần lãi suất cho vay thấp hơn từ 2 - 3%/năm so với mức chung. NHNN cũng tiến hành tái cấp vốn ưu đãi để các NHTM cho vay các lĩnh vực cần hỗ trợ, áp tỷ lệ dự trữ bắt buộc thấp hơn với các TCTD có tỷ trọng cho vay lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn cao, đồng thời thúc đẩy cho vay các mô hình ứng dụng công nghệ cao, cho vay liên kết bốn nhà, liên kết chuỗi sản phẩm trong nông nghiệp và xuất khẩu...

4. Một số đề xuất, khuyến nghị

Một là, tăng trưởng tín dụng nên coi là chỉ tiêu định hướng, mục tiêu trung gian, còn mục tiêu cao nhất vẫn phải là ổn định tiền tệ, thúc đẩy tăng trưởng GDP một cách bền vững. Các NHTM cần kiên định mục tiêu tăng trưởng tín dụng gắn liền với việc đảm bảo chất lượng về tín dụng, vì mục tiêu phát triển bền vững của chính bản thân của mỗi NHTM, vì tính hiệu quả của nền kinh tế và vì nhu cầu sử dụng vốn có hiệu quả của khách hàng, doanh nghiệp.

Hai là, lãi suất ngắn hạn, thanh khoản của NHTM cần được coi là mục tiêu trung gian, mục tiêu hoạt động trong điều hành chính sách tiền tệ. Trong thời gian tới, NHNN cần tiếp tục giữ ổn định các mức lãi suất điều hành, chưa nên dỡ bỏ quy định trần lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay 5 đối tượng ưu tiên như hiện nay. Bởi vì lãi suất tiền gửi đã trở về mức

của gần 10 năm trước đây, đồng thời phù hợp với diễn biến chỉ số CPI, chênh lệch lãi suất tiền vay và bình quân lãi suất đầu vào hiện nay đã ở mức không thể thấp hơn, bình quân chỉ khoảng 2,0% - 2,4%/năm... Lãi suất cho vay do các TCTD chủ động điều chỉnh. NHNN cần linh hoạt hơn nữa trong điều hành chính sách tiền tệ, đặc biệt là trong việc sử dụng công cụ cho vay tái cấp vốn, tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhằm tiếp tục hướng hoạt động cho vay vào các lĩnh vực cần khuyến khích, cần ưu tiên.

Ba là, NHNN cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa điều hành lãi suất với các công cụ khác của chính sách tiền tệ, đặc biệt là kiên trì ổn định tỷ giá, quản lý chặt chẽ thị trường vàng và ngoại tệ. Bên cạnh đó, cần tiếp tục tập trung giải quyết tốt vấn đề nợ xấu của hệ thống NHTM. Đây là tiền đề quan trọng của việc giảm lãi suất và ổn định thị trường tiền tệ.

Bốn là, tiếp tục có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá. Phối hợp giữa NHNN và Bộ Tài chính và một số Bộ, ngành khác trong việc đưa ra các mục tiêu kinh tế vĩ mô và các giải pháp điều hành kinh tế vĩ mô trong năm 2015 và những năm tiếp theo, cần có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ. ■

¹ Nguồn: Tổng cục Thống kê.

²Theo NHNN tại buổi họp báo thường kỳ tháng 10/2014.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- www.sbv.gov.vn
- vneconomy.vn
- www.baomoi.com